

Bản án số: 68/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15 tháng 9 năm 2022

*V/v: Thay đổi người trực tiếp  
nuôi con chung sau khi ly hôn.*

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

#### TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

#### **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Doanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Công Tự

Bà Nguyễn Thị Hường

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trịnh Văn Đ, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

*(Anh Đ và chị S có đơn xin xét xử vắng mặt).*

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, nguyên đơn anh Trịnh Văn Đ có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại đơn xin xét xử vắng mặt như sau:*

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 26/2022/QĐCNTTLH ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thì chị S, Anh Đ thỏa thuận: chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Thị Kim N, sinh ngày 21/7/2011 và Trịnh Thị Phương U, sinh ngày 09/7/2017. Anh Trịnh Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Thị Kim H, sinh ngày 12/9/2009 và Trịnh Thị Phương N, sinh ngày 14/02/2015, hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Nay cháu Trịnh Thị Kim N có đơn xin ở với Anh Đ, Anh Đ đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn,

xin được nuôi cháu Trịnh Thị Kim N cho đến khi cháu Ngọc đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ hiện làm công nhân tại Công ty trách nhiệm hữu hạn H có thu nhập là 9.500.000 đồng/tháng.

**- Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị S, tại đơn trình bày ý kiến và đơn xin xét xử vắng mặt, chị S trình bày:**

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 26/2022/QĐCNTTLH ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thì chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Thị Kim N, sinh ngày 21/7/2011 và Trịnh Thị Phương U, sinh ngày 09/7/2017. Anh Trịnh Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Thị Kim H, sinh ngày 12/9/2009 và Trịnh Thị Phương N, sinh ngày 14/02/2015, hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Quá trình sau khi ly hôn chị vẫn thực hiện quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng con chung, đảm bảo cuộc sống cho con chung. Nhưng sau khi ly hôn thì cháu Ngọc vẫn ở cùng Anh Đ, Anh Đ vẫn đảm bảo việc ăn ở học tập của cháu Ngọc. Nay Anh Đ có đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, đề nghị xin được nuôi cháu Ngọc cho đến khi cháu Ngọc đủ 18 tuổi, Anh Đ không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung, cháu Ngọc cũng có nguyện vọng ở cùng Anh Đ thì chị S cũng đồng ý. Chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xét xử vắng mặt chị.

*- Tại đơn xin ở với bố và biên bản lấy lời khai của cháu Trịnh Thị Kim N ngày 25/5/2022 thể hiện:*

Cháu Trịnh Thị Kim N, sinh ngày 21/7/2011 là con đẻ của anh Trịnh Văn Đ và chị Nguyễn Thị S. Sau khi Anh Đ, chị S ly hôn thì cháu Ngọc ở cùng Anh Đ. Hiện cháu Ngọc đang học lớp 5A, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Q. Nay Anh Đ đề nghị xin được nuôi cháu Trịnh Thị Kim N thì cháu Ngọc có nguyện vọng ở với Anh Đ.

*- Tại biên bản xác minh với Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 09/8/2022 thể hiện:*

Sau khi chị S, Anh Đ ly hôn thì cháu Ngọc ở cùng Anh Đ. Quá trình nuôi dưỡng con chung, Anh Đ vẫn đảm bảo cuộc sống cho các con, chăm sóc các con phát triển bình thường, đảm bảo việc ăn ở học hành cho cháu Ngọc. Nay Anh Đ đề nghị xin được nuôi cháu Ngọc, cơ sở thôn đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết theo nguyện vọng của đương sự.

*- Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia tố tụng có đơn xin xét xử vắng mặt. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử chấp nhận yêu cầu của anh Trịnh Văn Đ, giao cho anh Trịnh Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trịnh Thị Kim N, sinh ngày 21/7/2011 cho đến khi cháu Ngọc đủ 18 tuổi. Chị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền nghĩa vụ chăm sóc con chung. Ngoài ra, bị đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giữa anh Trịnh Văn Đ và chị Nguyễn Thị S là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là chị Nguyễn Thị S hiện đang cư trú tại Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do Anh Đ, chị S có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Anh Đ, chị S.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về điều kiện nuôi dưỡng con chung và địa chỉ của bị đơn, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Anh Trịnh Văn Đ và chị Nguyễn Thị S được giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 26/2022/QĐCNTTLH ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã công nhận thuận tình ly hôn cho Anh Đ và chị S; về con chung: Chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Thị Kim N, sinh ngày 21/7/2011 và Trịnh Thị Phương U, sinh ngày 09/7/2017. Anh Trịnh Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Thị Kim H, sinh ngày 12/9/2009 và Trịnh Thị Phương N, sinh ngày 14/02/2015, hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Qua xác minh thời gian cháu Ngọc ở với Anh Đ từ sau khi Anh Đ, chị S ly hôn, Anh Đ nuôi dưỡng chăm sóc cháu chu đáo. Anh Đ có công việc, thu nhập ổn định, cháu Ngọc có nguyện vọng ở cùng Anh Đ. Chị S cũng nhất trí giao con chung Trịnh Thị Kim N cho Anh Đ nuôi dưỡng và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống, sinh hoạt và học tập của cháu Trịnh Thị Kim N, căn cứ điều 81, điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Trịnh Văn Đ về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cho anh Trịnh Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trịnh Thị Kim N cho đến khi cháu Ngọc đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung Anh Đ không yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ điều 81; điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của anh Trịnh Văn Đ về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cho anh Trịnh Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

cháu Trịnh Thị Kim N, sinh ngày 21/7/2011 cho đến khi cháu Ngọc đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Chị S không phải phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền nghĩa vụ chăm sóc con chung.

2/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Trịnh Văn Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004698 ngày 25 tháng 5 năm 2022 mà anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ.

3/ Về Quyền kháng cáo: Anh Trịnh Văn Đ, chị Nguyễn Thị S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Quốc Doanh**